**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

**Ngày dạy:1/2/2024**

**Toán**

**Tiết 108 - BÀI 63: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết vận dụng các phép tính trong bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Gọi đúng tên thành phần và kết quả phép chia. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Thông qua việc vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm, để giải quyết vấn đè, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.

 **-** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1-GV: SGK, máy tính, máy chiếu…

2-HS: SGK, vở ô ly…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu****-**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Ôn lại Bảng chia 2, Bảng chia 5.- YCHS nêu tên gọi các thành phần và kết quả của phép chia 6:2=3.-GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Bài 63: Luyện tập.****2. HĐ luyện tậpThực hành****Bài 1:** **a, Tính nhẩm**-Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.-GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra, đọc cho nhau phép tính và kết quả tương ứng.-GV gọi HS đọc kết quả **-**GV nhận xét, khen ngợi**b. Chọn 1 phép chia ở phần a và nêu SBC, SC, thương của phép tính đó.****-**GV chỉ một số phép tính YC HS nêu tên gọi.-GV nhận xét, chốt bài.**Bài 2. Cho phép nhân, nêu 2 phép chia thích hợp.**-Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.**-**GVHDHS làm theo cặp đôi.-GV gọi 1 nhóm lên chia sẻ cách làm bài.-GV hỏi từ 1 phép nhân con làm như thế nào để viết được 2 phép chia?-GV nhận xét, thống nhất đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| 2x8=16 | 16:2=8 |
| 16:8=2 |
| 5x7=35 | 35:5=7 |
| 35:7=5 |

**3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm****Bài 3***:*- Gọi HS đọc bài và các câu hỏi.*a. Nếu chia thành 2 nhóm thì mỗi nhóm có mấy bạn?*- GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 4 vận dụng các phép chia đã học để trả lời câu hỏi- GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét**4-HĐ củng cố và nối tiếp**-GV nhận xét, khen ngợi, chốt bài-Qua bài này các em biết thêm được điều gì?-Về nhà đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5, tìm tình huống thực tế liên quan đến bảng chia 5 để hôm sau chia sẻ với bạn. | -HS chơi trò chơi.-2,3 HS nêu, bạn khác nhận xét.-HS lắng nghe, viết tên bài.-HS đọc thầm bài-HS thực hiện**Đáp án a:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2:2=1 | 20:2=10 | 18:2=9 |
| 5:5=1 | 50:5=10 | 35:5=7 |
| 4:2=2 | 20:2=10 | 45:5=9 |

**b.**- 2HS đọc bài làm- HS chỉ vào 1 phép chia vừa tính được và nói cho bạn nghe đâu là SBC, SC, thương của phép tính đó.-HS đọc thầm bài**: Cho phép nhân, nêu 2 phép chia thích hợp.**- HS thực hiện- Mỗi HS đọc 1 phép nhân trong bài và nêu 2 phép chia tương ứng sau đó chia sẻ với bạn cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào 1 phép nhân có thể viết được 2 phép chia tương ứng.-1 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét, góp ý.-Ta lấy tích chia cho thừa số này thì bằng thừa số kia.- HS đọc thầm bài: *Lớp 2C có 20 học sinh. Các bạn dự kiến phân công nhau cùng dọn vệ sinh lớp học. Trả lời các câu hỏi:*-1 HS đọc to, lớp theo dõi.-HS thảo luận nhóm 4 trả lời, viết phép chia phù hợp với từng câu hỏi.*VD: a. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành 2 nhóm thì ta có phép chia 20:2=10 vậy mỗi nhóm có 10 bạn* *b. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn ta có phép chia 20:5=4* thì cả lớp có 4 nhóm?-HS thực hiện.-2 HS chia sẻ-HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….